DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 608 ***/QĐ - VPCNCL ngày*** 12 ***tháng 03 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng/ of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm phân bón Baconco**

Laboratory: ***Baconco Fertilizer Testing Laboratory***

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Baconco**

Organization: ***Baconco CO., LTD***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: ***Chemical***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Nguyễn Thị Hoài**

Số hiệu/ *Code*: **VILAS 1207**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* ***Từ ngày*** 12 ***/03/2025 đến ngày 17/05/2030.***

Địa chỉ/ *Address*:

Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Phu My 1 Industrial zone, Phu My Ward, Phu My Town, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam

Địa điểm/ *Location:*

Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Phu My 1 Industrial zone, Phu My Ward, Phu My Town, Ba Ria - Vung Tau Province, Vietnam

Điện thoại/ *Tel*: (+**84) 254 3893 400**

E-mail: **contract@baconco.com.vn**

Website: **http://www.baconco.com.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử *Test method*
1.	**Phân bón hỗn hợp NPK** ***NPK mixed fertilizer***	Xác định hàm lượng Nitơ tổng số Phương pháp Kjeldahl *Determination of Total Nitrogen content* *Kjeldahl method*	(2,0 ~ 46) %	TCVN 5815:2018
2.		Xác định hàm lượng Kali tính theo Kali oxít (K_2O). Phương pháp FES *Determination of Potassium content (as potassium oxide)* *FES method*	(2,0 ~ 60) %	TCVN 5815:2018
3.	**Phân bón** ***Fertilizers***	Xác định hàm lượng Kali hữu hiệu tính theo Kali oxít (K_2O). Phương pháp FES *Determination of Available Potassium content (as potassium oxide)* *FES method*	(2,0 ~ 60) %	TCVN 8560:2018
4.		Xác định hàm lượng Phốt pho hữu hiệu tính theo Phốt pho oxít (P_2O_5). Phương pháp UV-Vis *Determination of Available Phosphorus content (as Phosphoric pentoxide)* *UV-Vis method*	(2,0 ~ 61) %	TCVN 8559:2010
5.		Xác định hàm lượng Lưu huỳnh tổng (S) *Determination of Total Sulfur content.*	(0,5 ~ 24) %	TCVN 9296:2012
6.		Xác định Độ ẩm *Determination of Moisture*	(0,5 ~ 5,0) %	TCVN 9297:2012
7.	**Phân bón không nhuộm màu** ***Non-staining fertilizer***	Xác định hàm lượng Clorua hòa tan trong nước *Determination of Chloride dissolved in water*	(1,0 ~ 60) %	TCVN 8558:2010
8.	**Phân bón không chứa Nitrat** ***Non-Nitrate fertilizer***	Xác định hàm lượng Nitơ tổng *Determination of Total nitrogen content*	(2,0 ~ 46) %	TCVN 8557:2010

Chú thích / *Note:*

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/*Vietnamese National Standards*

Trường hợp Công ty TNHH Baconco cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH Baconco phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Baconco CO., LTD that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*